

Màn hình Dell UltraSharp U2718Q

Hướng Dẫn Người Sử Dụng

Dòng máy: U2718Q

Dòng máy theo quy định: U2718Qb



Chú ý, thận trọng và cảnh báo



CHÚ Ý: Thông tin CHÚ Ý cho biết thông tin quan trọng giúp bạn tận dụng tốt hơn máy tính của bạn.



THẬN TRỌNG: Thông tin THẬN TRỌNG chỉ báo khả năng hư hại đến phần cứng hoặc mất dữ liệu nếu không làm theo các hướng dẫn.



CẢNH BÁO: Thông tin CẢNH BÁO chỉ báo tiềm ẩn bị hư hỏng tài sản, bị thương hoặc tử vong.

Bản quyền © 2017-2019 Dell Inc. Đã đăng ký bản quyền.

Sản phẩm này được bảo vệ bởi luật bản quyền và sở hữu trí tuệ Hoa Kỳ và quốc tế. Dell™ và logo Dell là thương hiệu của Dell Inc. tại Hoa Kỳ và/hoặc các nước khác. Tất cả các dấu hiệu và các tên khác được đề cập ở đây có thể là thương hiệu đã đăng ký của các công ty tương ứng.

Nội dung



Thông Tin Về Màn Hình Của Bạn.	5
Thành Phần Trong Hộp.	5
Tính Năng Sản Phẩm	7
Nhận Biết Các Bộ Phận Và Điều Khiển.	8
Thông Số Màn Hình	12
Khả Năng Cắm và Chạy	20
Giao Diện Cổng Kết Nối Đa Dụng (USB).	21
Chính Sách Điểm Ảnh Và Chất Lượng Màn Hình LCD	22
Hướng Dẫn Bảo Trì.	23
Cài Đặt Màn Hình	24
Lắp Chân Đế	24
Kết Nối Màn Hình Của Bạn.	27
Quản Lý Cáp Của Bạn	29
Tháo Chân Đế Màn Hình.	29
Giá Đỡ Treo Tường (Tùy Chọn).	30
Sử Dụng Màn Hình	31
Bật Nguồn Màn Hình.	31
Sử Dụng Điều Khiển Trên Bảng Điều Khiển Trước.	31

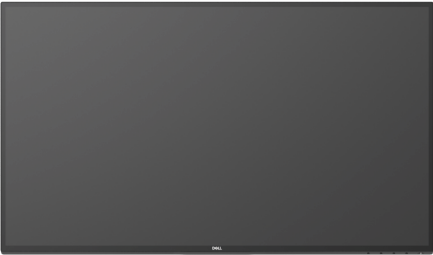

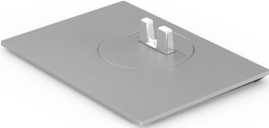
Sử Dụng Menu Hiển Thị Trên Màn Hình (OSD)	33
Cài Đặt Độ Phân Giải Tối Đa	45
Yêu cầu cần có để xem hoặc phát lại nội dung HDR.	46
Sử dụng Nghiêng, Xoay và Kéo Thẳng.	47
Xoay màn hình.	48
Điều Chỉnh Cài Đặt Hiển Thị Xoay Cho Hệ Thống Của Bạn	50
Xử lý sự cố	51
Tự kiểm tra.	51
Chẩn đoán tích hợp	52
Vấn Đề Thường Gặp.	53
Vấn Đề Cụ Thể Theo Sản Phẩm.	55
Vấn Đề Cụ Thể Với Cổng Kết Nối Đa Dụng (USB)	55
Vấn Đề Cụ Thể Theo Sản Phẩm.	56
Phụ Lục	57
Thông Báo FCC (Chỉ U.S) Và Thông Tin Quy Định Khác	57
Liên hệ với Dell	57

Thông Tin Về Màn Hình Của Bạn

Thành Phần Trong Hộp

Màn hình của bạn có các phụ kiện đi kèm được nêu dưới đây. Đảm bảo bạn nhận được tất cả các phụ kiện và [Liên hệ với Dell](#) kiểm tra xem có phần nào bị thiếu không.

-  **CHÚ Ý:** Một số phụ kiện có thể là tùy chọn và có thể không được giao kèm với màn hình của bạn. Một số tính năng hoặc nội dung đa phương tiện có thể không có ở một số nước.
-  **CHÚ Ý:** Để lắp với chân đế khác, hãy tham khảo hướng dẫn lắp đặt chân đế tương ứng để được hướng dẫn lắp đặt.

	Màn hình
	Bộ nâng chân đế
	Bộ chân đế

	<p>Cáp Nguồn (Khác nhau tùy theo quốc gia)</p>
	<p>Cáp DP (Mini-DP sang DP)</p>
	<p>Cáp Nối Lên USB 3.0 (Lắp cổng USB trên màn hình)</p>
	<ul style="list-style-type: none"> • Hướng Dẫn Cài Đặt Nhanh • Báo Cáo Hiệu Chuẩn Nhà Máy • Thông Tin An Toàn, Môi Trường Và Quy Định

Tính Năng Sản Phẩm

Màn hình phẳng **Dell U2718Q** có Bán Dẫn Màng Mỏng (TFT), ma trận chủ động, Màn Hình Hiển Thị Tinh Thể Lỏng (LCD), và đèn nền LED. Tính năng màn hình gồm có:

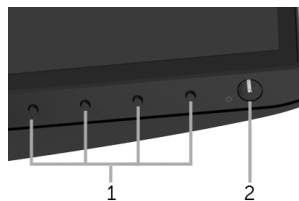
- Vùng hiển thị nhìn được là 68,47 cm (27-inch) (đo chéo).
Độ phân giải 3840 x 2160 (16:9), có thể hỗ trợ toàn màn hình cho độ phân giải thấp hơn.
- Góc nhìn rộng cho phép nhìn từ vị trí ngồi hoặc đứng.
- Nghiêng, xoay, mở rộng theo chiều dọc, và khả năng điều chỉnh xoay.
- Mép vát siêu mỏng làm giảm khoảng cách mép vát khi sử dụng đa màn hình, cho phép dễ dàng thiết lập để có trải nghiệm xem đẹp mắt.
- Chân đế tháo rời và lỗ lắp 100 mm theo quy định của Hiệp Hội Tiêu Chuẩn Điện Tử Video (VESA™) mang tới giải pháp lắp ráp linh hoạt.
- Khả năng cắm và chạy nếu được hệ thống của bạn hỗ trợ.
- Gam màu 99,9% sRGB với Delta E trung bình ≤ 2 .
- HDR tương thích với HDMI 2.0a.
- Khả năng kết nối số mạnh mẽ với DP, mDP, HDMI, và USB3.0 cho phép sử dụng hiệu quả màn hình của bạn cả về sau này.
- Điều chỉnh được Hiển Thị Trên Màn Hình (OSD) để dễ dàng thiết lập và tối ưu hóa màn hình.
- Khe khóa an toàn.
- Khóa chân đế.
- Sử dụng 0,3 W điện chờ khi ở chế độ ngủ.
- Tối ưu khả năng làm dịu mắt với màn hình không nhấp nháy.



CHÚ Ý: Hiệu ứng lâu dài có thể có của tia sáng xanh từ màn hình có thể gây hại cho mắt, như làm mờ hoặc mỏi mắt do kỹ thuật số. Tính năng ComfortView được thiết kế để giảm lượng ánh sáng xanh phát ra từ màn hình, để làm dịu mắt đến mức tối ưu.

Nhận Biết Các Bộ Phận Và Điều Khiển

Nhìn Từ Trước



Điều khiển trên bảng điều khiển phía trước

Nhãn	Mô tả
1	Nút chức năng (Để biết thêm thông tin, xem Sử Dụng Màn Hình)
2	Nút Bật/Tắt nguồn (có chỉ báo đèn LED)

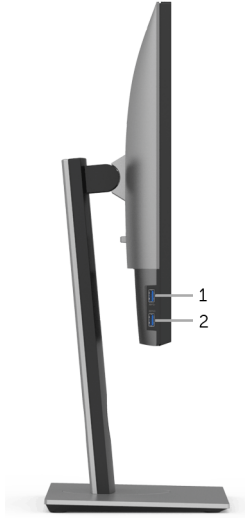
Nhìn Từ Sau



Nhìn từ sau có chân đế

Nhãn	Mô tả	Sử dụng
1	Lỗ lắp VESA (100 mm x 100 mm - Nắp VESA lắp phía sau)	Màn hình treo tường sử dụng bộ treo tường tương thích VESA (100 mm x 100 mm).
2	Nhãn quy định	Liệt kê các phê chuẩn theo quy định.
3	Nút nhà chân đế	Nhả chân đế khỏi màn hình.
4	Khe khóa an toàn	Giữ an toàn màn hình với khóa an toàn (không có kèm khóa an toàn).
5	Nhãn số sê-ri mã vạch	Tham khảo nhãn này nếu bạn cần liên hệ với Dell để được hỗ trợ kỹ thuật.
6	Khe quản lý cáp	Sử dụng để quản lý dây cáp bằng cách đặt chúng vào qua khe.

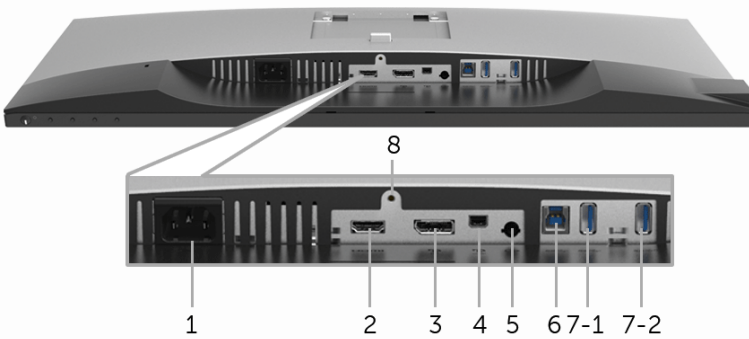
Nhìn Từ Phía Bên



Nhãn	Mô tả	Sử dụng
1	Cổng nối xuống USB	Kết nối thiết bị USB. Bạn chỉ có thể sử dụng đầu nối này sau khi đã kết nối cáp USB vào máy tính và vào đầu nối lên USB trên màn hình.*
2	Cổng xuống USB có sạc nguồn	Kết nối để sạc thiết bị của bạn.

* Để tránh nhiễu tín hiệu, khi thiết bị USB không dây đã được kết nối vào cổng xuống USB, KHÔNG khuyến khích kết nối bất kỳ thiết bị USB nào khác vào (các) cổng ở gần.

Nhìn Từ Dưới



Nhìn từ dưới không có chân đế

Nhãn	Mô tả	Sử dụng
1	Đầu nối dây nguồn AC	Nối cáp nguồn.
2	Đầu nối cổng HDMI	Kết nối máy tính với cáp HDMI.
3	Đầu nối vào DisplayPort	Kết nối máy tính với cáp DP.
4	Đầu nối vào Mini DisplayPort	Kết nối máy tính của bạn với cáp Mini-DP sang DP.
5	Đường ra âm thanh	Kết nối với loa.*
6	Cổng nối lên USB	Kết nối cáp USB đi kèm với màn hình vào máy tính. Sau khi đã kết nối cáp này, bạn có thể sử dụng các đầu nối USB trên màn hình.
7-1	Cổng nối xuống USB	Kết nối thiết bị USB. Bạn chỉ có thể sử dụng đầu nối này sau khi đã kết nối cáp USB vào máy tính và vào đầu nối lên USB trên màn hình.**
7-2	Cổng xuống USB có sạc nguồn	Kết nối để sạc thiết bị của bạn.
8	Tính năng khóa chân đế	Để khóa chân đế với màn hình, sử dụng vít M3 x 6 mm (vít không được đi kèm).

* Sử dụng tai nghe không được hỗ trợ cho đầu nối ra đường âm thanh.

** Để tránh nhiễu tín hiệu, khi thiết bị USB không dây đã được kết nối vào cổng xuống USB, KHÔNG khuyến khích kết nối bất kỳ thiết bị USB nào khác vào (các) cổng ở gần.

Thông Số Màn Hình

Thông Số Màn Hình Phẳng

Dòng máy	U2718Q
Kiểu màn hình	Ma trận chủ động - TFT LCD
Công nghệ màn hình phẳng	Loại tinh thể chuyển hướng trong mặt phẳng
Tỷ Lệ Khung Hình	16:9
Hình ảnh xem được	
Chéo	684,7 mm (27 inch)
Vùng Hoạt Động, Ngang	596,74 mm (23,49 inch)
Vùng Hoạt Động, Dọc	335,66 mm (13,21 inch)
Khu vực	200301,7 mm ² (310,47 inch ²)
Mật độ điểm ảnh	0,1554 mm x 0,1554 mm
Điểm ảnh mỗi inch	163
Góc nhìn	Thông thường 178° (dọc) Thông thường 178° (ngang)
Công suất chiếu sáng	350 cd/m ² (thông thường)
Tỷ lệ tương phản	1300 đến 1 (thông thường)
Lớp phủ bản mặt	Chống lóa với lớp phủ cứng 3H
Đèn nền	Hệ thống đèn mép LED
Thời gian phản hồi	8 ms (Bình thường)/5 ms (Nhanh)
Độ sâu màu	1,07 tỷ màu
Gam màu*	99,9% sRGB, 99,9% Rec 709, 80,7% DCI-P3
Độ chính xác hiệu chỉnh	Delta E ≤ 2 (trung bình)
Thiết bị tích hợp	<ul style="list-style-type: none">• Ổ USB 3.0 siêu tốc độ (Với 1 x cổng lên USB 3.0)• 4 x Cổng kết nối ngoại vi USB 3.0
Kết nối	<ul style="list-style-type: none">• 1 x HDMI 2.0 (HDCP 2.2)• 1 x DP 1.2 (HDCP 2.2)• 1 x mDP (HDCP 2.2)• 1 x Cổng ra dây âm thanh• 1 x Cổng lên USB 3.0• 4 x Cổng kết nối ngoại vi USB 3.0 (Bao gồm 2 x BC1.2)
Độ rộng viền (mép màn hình đến vùng hoạt động)	7,3 mm (Trên/Trái/Phải) 9,0 mm (Đáy)

Khả năng điều chỉnh	
Chân chỉnh chiều cao	0 đến 130 mm
Nghiêng	-5° đến 21°
Xoay	-45° đến 45°
Trục	-90° đến 90°
Tương Thích Dell Display Manager (DDM)	Dễ Dàng Sắp Xếp và các tính năng chính khác
Bảo mật	Khe khóa bảo mật (khóa cáp bán riêng)

* Chỉ nguyên bản khung hình, trong thiết lập sẵn Chế Độ Tùy Chỉnh.

Thông Số Độ Phân Giải

Dòng máy	U2718Q
Phạm vi quét ngang	10 kHz đến 137 kHz (tự động)
Phạm vi quét dọc	49 Hz đến 86 Hz (tự động)
Độ phân giải cài đặt sẵn tối đa	3840 x 2160 ở 60 Hz

Chế độ video được hỗ trợ

Dòng máy	U2718Q
Khả năng phát video (phát HDMI & DP)	480p, 480i, 576p, 576i, 720p, 1080i, 1080p, QHD, UHD

Chế độ hiển thị cài sẵn

Chế Độ Hiển Thị	Tần Số Quét Ngang (kHz)	Tần Số Quét Dọc (Hz)	Đồng Hồ Điểm Ảnh (MHz)	Cực Đồng Bộ (Ngang/Dọc)
VESA, 640 x 400	31,5	70,1	25,2	+/-
VESA, 640 x 480	31,5	59,9	25,2	-/-
VESA, 640 x 480	37,5	75,0	31,5	-/-
VESA, 720 x 400	31,5	70,1	28,3	-/+
VESA, 800 x 600	37,9	60,3	40,0	+/+
VESA, 800 x 600	46,9	75,0	49,5	+/+
VESA, 1024 x 768	48,4	60,0	65,0	-/-
VESA, 1024 x 768	60,0	75,0	78,8	+/+
VESA, 1152 x 864	67,5	75,0	108,0	+/+
VESA, 1280 x 800 - R	49,3	59,9	71,0	+/-
VESA, 1280 x 1024	64,0	60,0	108,0	+/+
VESA, 1280 x 1024	80,0	75,0	135,0	+/+
VESA, 1600 x 1200	75,0	60,0	162,0	+/+
VESA, 1920 x 1080	67,5	60,0	148,5	+/+
VESA, 2048 x 1280- R	78,9	59,9	174,3	+/-
VESA, 2560 x 1440	88,8	60,0	241,5	+/-
VESA, 3840 x 2160- R*	133,3	60,0	533,3	+/-

* Yêu cầu card đồ họa hỗ trợ HDMI 2.0.

Thông Số Điện

Dòng máy	U2718Q
Tín hiệu vào video	<ul style="list-style-type: none">• HDMI 2.0, 600 mV cho mỗi đường vi sai, 100 ohm trở kháng vào cho mỗi cặp vi sai.• DisplayPort & Mini DisplayPort 1.2, 600 mV cho mỗi đường vi sai, 100 ohm trở kháng vào cho mỗi cặp vi sai.
Điện áp AC/tần số/dòng điện vào	100 VAC đến 240 VAC / 50 Hz hoặc 60 Hz \pm 3 Hz / 1,5 A (thông thường)
Điện khởi động	<ul style="list-style-type: none">• 120 V: 30 A (Tối đa) ở 0°C (khởi động nguội)• 220 V: 60 A (Tối đa) ở 0°C (khởi động nguội)

Đặc Điểm Vật Lý

Dòng máy	U2718Q
Kiểu cáp tín hiệu	<ul style="list-style-type: none">• Số: tháo rời được, HDMI, 19 chân (không gồm cáp)• Số: tháo rời được, Mini-DP sang DP, 20 chân• Cổng Kết Nối Đa Dụng: tháo rời được, USB, 9 chân
Kích thước (có chân đế)	
Chiều cao (kéo dài)	540,2 mm (21,27 inch)
Chiều cao (thu gọn)	410,2 mm (16,15 inch)
Chiều rộng	611,3 mm (24,07 inch)
Chiều sâu	200,3 mm (7,89 inch)
Kích thước (không có chân đế)	
Chiều cao	356,2 mm (14,02 inch)
Chiều rộng	611,3 mm (24,07 inch)
Chiều sâu	49,1 mm (1,93 inch)
Kích thước chân đế	
Chiều cao (kéo dài)	433,4 mm (17,06 inch)
Chiều cao (thu gọn)	387,2 mm (15,24 inch)
Chiều rộng	292,4 mm (11,51 inch)
Chiều sâu	200,3 mm (7,89 inch)
Trọng lượng	
Trọng lượng gồm bao bì	9,40 kg (20,72 lb)
Trọng lượng gồm bộ chân đế và cáp	6,55 kg (14,44 lb)
Trọng lượng không có bộ chân đế (Để tham khảo khi lắp tường hoặc lắp VESA - không có cáp)	3,70 kg (8,16 lb)
Trọng lượng của bộ chân đế	2,53 kg (5,58 lb)

Đặc Tính Môi Trường

Dòng máy	U2718Q
Tiêu Chuẩn Tương Thích	
<ul style="list-style-type: none">Màn hình có chứng nhận ENERGY STAREPEAT được đăng ký ở nơi có áp dụng. Việc đăng ký EPEAT khác nhau theo quốc gia. Xem www.epeat.net để biết tình hình đăng ký theo quốc giaTuân thủ RoHSMàn hình chứng nhận TCOKhông có BFR/PVC - (không có Halogen), trừ cáp bên ngoài.Đáp ứng yêu cầu về rò rỉ NFPA 99.Màn hình bằng kính không có thạch tín và thủy ngân.	
Nhiệt độ	
Hoạt động	0°C đến 40°C (32°F đến 104°F)
Không hoạt động	-20°C đến 60°C (-4°F đến 140°F)
Độ ẩm	
Hoạt động	10% đến 80% (không ngưng tụ)
Không hoạt động	5% đến 90% (không ngưng tụ)
Độ cao	
Hoạt động	5.000 m (16.404 ft) (tối đa)
Không hoạt động	12.192 m (40.000 ft) (tối đa)
Tần nhiệt	<ul style="list-style-type: none">337,79 BTU/giờ (tối đa)102,36 BTU/giờ (bình thường)

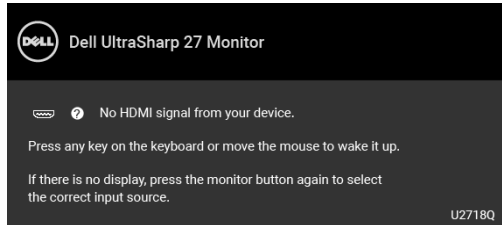
Chế Độ Quản Lý Điện

Nếu bạn có card hoặc phần mềm hiển thị tuân thủ DPM™ của VESA cài đặt trong máy tính của bạn thì màn hình có thể tự động giảm tiêu thụ điện khi không sử dụng. Tính năng này được gọi là *Chế Độ Tiết Kiệm Điện**. Nếu máy tính phát hiện có nhập liệu từ bàn phím, chuột hoặc các thiết bị nhập liệu khác, thì màn hình sẽ tự động khôi phục hoạt động. Bảng sau thể hiện mức tiêu thụ điện và báo hiệu của tính năng tiết kiệm điện tự động này.

Chế Độ VESA	Đồng Bộ Ngang	Đồng Bộ Dọc	Video	Đèn Báo Nguồn	Tiêu Thụ Điện
Hoạt động bình thường	Hoạt động	Hoạt động	Hoạt động	Trắng	99 W (tối đa)** 30 W (thông thường)
Chế độ chờ	Không hoạt động	Không hoạt động	Trống	Trắng (nhấp nháy)	Nhỏ hơn 0,3 W
Tắt nguồn	-	-	-	Tắt	Nhỏ hơn 0,3 W

Energy Star	Tiêu Thụ Điện
P_{on}	24,32 W
E_{TEC}	76,39 kWh

OSD chỉ hoạt động trong chế độ hoạt động bình thường. Khi bất kỳ nút nào được nhấn trong chế độ tắt hoạt động, thông báo sau sẽ được hiển thị:



Bật máy tính và màn hình để tiếp cận chế độ OSD.



CHÚ Ý: Thông báo này có thể hơi khác tùy theo tín hiệu đầu vào được kết nối.



CHÚ Ý: Màn hình này được chứng nhận **ENERGY STAR**.



CHÚ Ý:

P_{on} : Tiêu thụ điện của chế độ bật như quy định trong phiên bản Energy Star 7.0.

E_{TEC} : Tổng tiêu thụ điện bằng kWh như quy định trong phiên bản Energy Star 7.0.

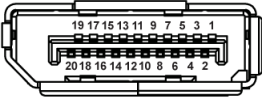
* Chỉ có thể đạt được mức tiêu thụ điện bằng không trong chế độ TẮT bằng cách rút cáp nguồn khỏi màn hình.

** Tiêu thụ điện tối đa với mức chiếu sáng tối đa và USB hoạt động.

Tài liệu này chỉ cung cấp thông tin và thể hiện hiệu suất trong phòng thí nghiệm. Sản phẩm của bạn có thể thể hiện khác, tùy thuộc vào phần mềm, linh kiện và thiết bị ngoại vi mà bạn đặt hàng và không có nghĩa vụ phải cập nhật thông tin như vậy. Theo đó, khách hàng không nên dựa vào thông tin này để đưa ra các quyết định về dung sai điện hoặc những quyết định khác. Không có bảo đảm công khai hay ngụ ý về tính chính xác hay đầy đủ.

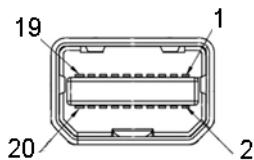
Chỉ Định Chân

Đầu nối DisplayPort



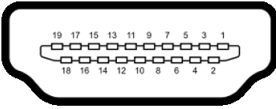
Số Chân	Mặt 20 Chân Của Cáp Tín Hiệu Kết Nối
1	ML0(p)
2	GND
3	ML0(n)
4	ML1(p)
5	GND
6	ML1(n)
7	ML2(p)
8	GND
9	ML2(n)
10	ML3(p)
11	GND
12	ML3(n)
13	GND
14	EDID WP
15	AUX(p)
16	GND
17	AUX(n)
18	Phát Hiện Cắm Nóng
19	Re-PWR
20	+3,3 V DP_PWR

Đầu nối Mini DisplayPort



Số Chân	Mặt 20 Chân Của Cấp Tín Hiệu Kết Nối
1	GND
2	Phát Hiện Cắm Nóng
3	ML3(n)
4	GND
5	ML3(p)
6	GND
7	GND
8	GND
9	ML2(n)
10	ML0(n)
11	ML2(p)
12	ML0(p)
13	GND
14	GND
15	ML1(n)
16	AUX(p)
17	ML1(p)
18	AUX(n)
19	GND
20	+3,3 V DP_PWR

Đầu nối HDMI



Số Chân	Mặt 19 Chân Của Cáp Tín Hiệu Kết Nối
1	DỮ LIỆU TMDS 2+
2	LỚP CHẮN DỮ LIỆU TMDS 2
3	DỮ LIỆU TMDS 2-
4	DỮ LIỆU TMDS 1+
5	LỚP CHẮN DỮ LIỆU TMDS 1
6	DỮ LIỆU TMDS 1-
7	DỮ LIỆU TMDS 0+
8	LỚP CHẮN DỮ LIỆU TMDS 0
9	DỮ LIỆU TMDS 0-
10	ĐỒNG HỒ TMDS+
11	LỚP CHẮN ĐỒNG HỒ TMDS
12	ĐỒNG HỒ TMDS-
13	CEC
14	Dự trữ (N.C. trên thiết bị)
15	ĐỒNG HỒ DDC (SCL)
16	DỮ LIỆU DDC (SDA)
17	DDC/CEC Nối đất
18	+5 V NGUỒN
19	PHÁT HIỆN CẢM NÓNG

Khả Năng Cắm và Chạy

Bạn có thể cài đặt màn hình vào bất kỳ hệ thống nào tương thích với khả năng Cắm và Chạy. Màn hình sẽ tự cung cấp cho hệ thống máy tính Dữ Liệu Nhận Biết Hiển Thị Mở Rộng (EDID) sử dụng các giao thức Kênh Dữ Liệu Hiển Thị (DDC) để hệ thống có thể tự động cấu hình và tối ưu hóa các cài đặt màn hình. Hầu hết các cài đặt màn hình là tự động; bạn có thể chọn cài đặt khác nếu muốn. Để biết thêm thông tin về việc thay đổi cài đặt màn hình, xem [Sử Dụng Màn Hình](#).


Giao Diện Cổng Kết Nối Đa Dụng (USB)

Phần này cung cấp cho bạn thông tin về các cổng USB có trên màn hình.

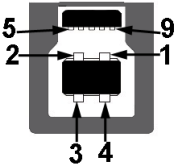


CHÚ Ý: Màn hình này tương thích USB 3.0 tốc độ cực nhanh.

Tốc Độ Truyền	Tốc Độ Dữ Liệu	Tiêu Thụ Điện*
Tốc độ cực nhanh	5 Gbps	4,5 W (Tối đa, mỗi cổng)
Tốc độ cao	480 Mbps	4,5 W (Tối đa, mỗi cổng)
Tốc độ đầy đủ	12 Mbps	4,5 W (Tối đa, mỗi cổng)

* Có tới 2A ở cổng kết nối ngoại vi USB (cổng có biểu tượng pin ) với các thiết bị tuân thủ BC 1.2 hoặc các thiết bị USB bình thường.

Đầu Nối Lên USB




Số Chân	Mặt 9 Chân Của Đầu Nối
1	VCC
2	D-
3	D+
4	GND
5	SSTX-
6	SSTX+
7	GND
8	SSRX-
9	SSRX+

Đầu Nối Xuống USB



Số Chân	Mặt 9 Chân Của Đầu Nối
1	VCC
2	D-
3	D+
4	GND
5	SSRX-
6	SSRX+
7	GND
8	SSTX-
9	SSTX+

Cổng USB

- 1 x cổng lên USB 3.0 - phía dưới
- 2 x cổng xuống USB 3.0 - phía dưới
- 2 x cổng xuống USB 3.0 - phía bên
- Cổng nạp nguồn - cổng có biểu tượng pin ; hỗ trợ khả năng sạc điện nhanh nếu thiết bị tương thích BC 1.2.



CHÚ Ý: Chức năng USB 3.0 đòi hỏi máy tính phải hỗ trợ USB 3.0.



CHÚ Ý: Giao diện USB của màn hình này chỉ hoạt động khi màn hình đang Bật hoặc ở trong chế độ tiết kiệm điện. Nếu bạn Tắt màn hình và sau đó Bật lại, các thiết bị ngoại vi kèm theo có thể mất một vài giây để khôi phục chức năng bình thường.

Chính Sách Điểm Ảnh Và Chất Lượng Màn Hình LCD

Trong quá trình sản xuất màn hình LCD, đôi khi có một hoặc nhiều điểm ảnh bị cố định ở một trạng thái không thay đổi, khó có thể nhìn thấy và không ảnh hưởng đến chất lượng hiển thị hoặc khả năng sử dụng. Để biết thêm thông tin về Chính Sách Điểm Ảnh Và Chất Lượng Màn Hình Dell, xem trang web Hỗ trợ Dell tại:

<http://www.dell.com/support/monitors>.

Hướng Dẫn Bảo Trì

Vệ Sinh Màn Hình



THẬN TRỌNG: Đọc và làm theo [Hướng Dẫn Về An Toàn](#) trước khi vệ sinh màn hình.



CẢNH BÁO: Trước khi vệ sinh màn hình, rút cáp nguồn màn hình ra khỏi ổ điện.

Để biết cách làm tốt nhất, hãy làm theo các hướng dẫn trong danh sách dưới đây trong khi mở hộp, vệ sinh hoặc xử lý màn hình của bạn:

- Để vệ sinh màn hình chống tĩnh điện của bạn, nhúng nhẹ miếng vải mềm, sạch vào nước. Nếu có thể, sử dụng vải mỏng vệ sinh màn hình đặc biệt hoặc dung dịch phù hợp với lớp phủ chống tĩnh điện. Không sử dụng benzen, chất tẩy rửa, amoniac, chất tẩy rửa mài mòn, hoặc khí nén.
- Sử dụng vải nhúng nước ấm để vệ sinh màn hình. Tránh sử dụng bất cứ chất tẩy rửa nào do một số chất tẩy rửa để lại lớp màng trên màn hình.
- Nếu bạn thấy có lớp bột trắng khi mở hộp màn hình, hãy lau bằng miếng vải.
- Thao tác cẩn thận với màn hình do màn hình màu hơi tối có thể bị trầy xước và để lại vết trầy màu trắng có màu sáng hơn màu sáng của màn hình.
- Để giúp duy trì chất lượng hình ảnh tốt nhất trên màn hình, sử dụng hình nền bảo vệ màn hình tự động thay đổi và Tắt màn hình khi không sử dụng.

Cài Đặt Màn Hình

Lắp Chân Đế



CHÚ Ý: Chân đế được tháo ra khi vận chuyển màn hình từ nhà máy.



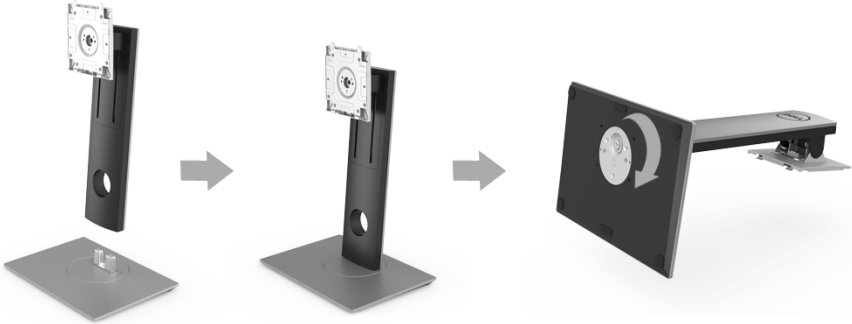
CHÚ Ý: Việc này được áp dụng cho màn hình có chân đế. Khi mua chân đế loại khác, hãy tham khảo hướng dẫn lắp đặt chân đế tương ứng để biết hướng dẫn lắp đặt.



THẬN TRỌNG: Không tháo màn hình khỏi hộp đóng gói trước khi gắn chân đế.

Để lắp chân đế màn hình:

- 1 Làm theo hướng dẫn trên nắp thùng carton để tháo chân đế khỏi đệm trên giữ nó.
- 2 Lắp các phần bên chân đế vào hoàn toàn khe chân đế.
- 3 Nâng tay cầm vít lên và xoay vít theo chiều kim đồng hồ.
- 4 Sau khi siết chặt vít, gập tay cầm vít xuống phần thụ vào.



5 Nhấc nắp, như minh họa, để làm hở khu vực VESA để lắp bộ chân đế.



6 Gắn bộ chân đế vào màn hình.

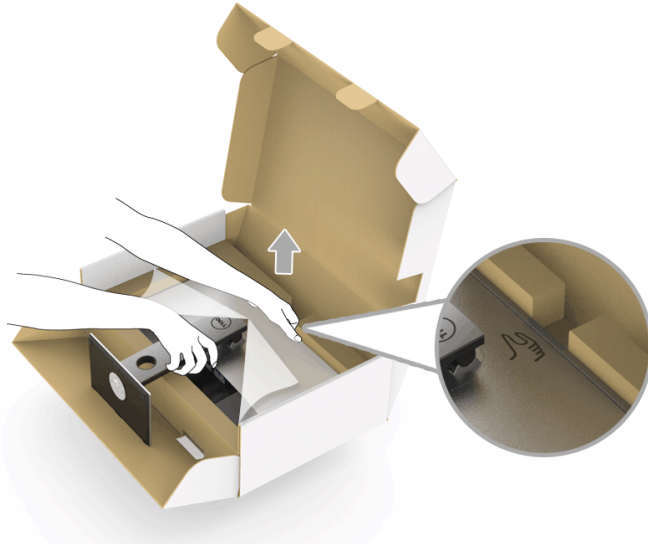
- a** Lắp hai tab ở phần trên của chân đế vào rãnh phía sau màn hình.
- b** Ấn xuống chân đế cho đến khi nó khớp vào vị trí.



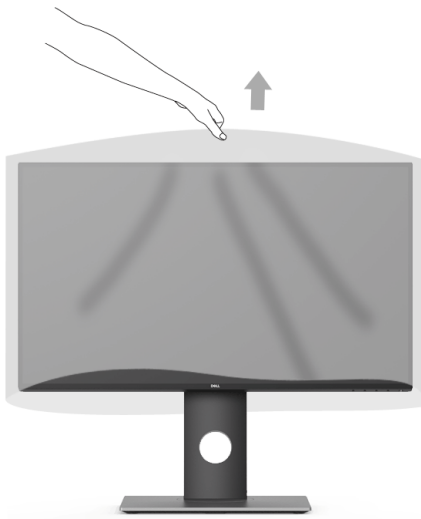
7 Đặt màn hình thẳng đứng.

- a Trượt một tay trong vùng cắt trên đệm dưới cùng và sử dụng tay khác để giữ chân đế.
- b Nhấc màn hình cẩn thận để nó không bị trượt hoặc rơi.

△ **THẬN TRỌNG:** Không nhấn lên màn hình bằng điều khiển khi nâng màn hình.



8 Tháo nắp khỏi màn hình.



Kết Nối Màn Hình Của Bạn

⚠ CẢNH BÁO: Trước khi bắt đầu bất kỳ quy trình nào trong phần này, hãy làm theo [Hướng Dẫn Về An Toàn](#).

✍ CHÚ Ý: Không kết nối tất cả các cáp vào máy tính cùng một lúc.

Để kết nối với màn hình của bạn với máy tính:

- 1 Tắt máy tính của bạn và ngắt kết nối cáp nguồn.
Kết nối cáp DP/Mini-DP sang DP/HDMI từ màn hình của bạn vào máy tính.

Kết nối cáp HDMI (mua riêng)



Kết nối cáp DisplayPort (Mini-DP sang DP)



Kết nối cáp DisplayPort (DP sang DP) (mua riêng)



⚠ THẬN TRỌNG: Cạc đồ họa được sử dụng chỉ cho mục đích minh họa. Giao diện của các máy tính có thể thay đổi.

Kết nối cáp USB 3.0

Sau khi bạn đã kết nối xong cáp DP/Mini-DP sang DP/HDMI, hãy làm theo các bước sau để kết nối cáp USB 3.0 với máy tính và hoàn tất cài đặt màn hình của bạn:

- 1 Kết nối cổng lên USB 3.0 (cáp được cung cấp) với cổng USB 3.0 thích hợp trên máy tính của bạn.
- 2 Kết nối các thiết bị ngoại vi USB 3.0 với các cổng kết nối ngoại vi USB 3.0 trên màn hình.
- 3 Cắm cáp nguồn của máy tính và màn hình vào ổ cắm ở gần.





- 4 Bật màn hình và máy tính.
Nếu màn hình của bạn hiển thị một hình ảnh, thì cài đặt đã hoàn tất. Nếu nó không hiển thị hình ảnh, hãy xem [Vấn Đề Cụ Thể Với Cổng Kết Nối Đa Dụng \(USB\)](#).
- 5 Sử dụng khe cáp trên chân đế màn hình để quản lý cáp.

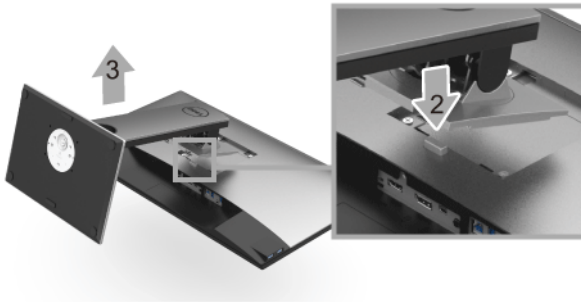
Quản Lý Cáp Của Bạn



Sau khi lắp tất cả các cáp cần thiết vào màn hình và máy tính của bạn, (Xem [Kết Nối Màn Hình Của Bạn](#) về lắp cáp,) sắp xếp tất cả các loại cáp như minh họa ở trên.

Tháo Chân Đế Màn Hình

-  **CHÚ Ý:** Để ngăn ngừa xước màn hình LCD khi tháo chân đế, đảm bảo phải đặt màn hình trên bề mặt sạch, mềm.
-  **CHÚ Ý:** Việc này được áp dụng cho màn hình có chân đế. Khi mua chân đế loại khác, hãy tham khảo hướng dẫn lắp đặt chân đế tương ứng để biết hướng dẫn lắp đặt.



Để tháo chân đế:

- 1 Đặt màn hình lên miếng vải hoặc đệm mềm.
- 2 Nhấn và giữ nút nhả chân đế.
- 3 Nhấc chân đế ra khỏi màn hình.

Giá Đỡ Treo Tường (Tùy Chọn)



(Kích thước vít: M4 x 10 mm).

Tham khảo hướng dẫn đi kèm với bộ treo tường tương thích VESA.


- 1 Đặt khung màn hình lên miếng vải hoặc đệm mềm trên bề mặt phẳng và chắc chắn.
- 2 Tháo chân đế.
- 3 Sử dụng một tuốc nơ vít Phillips đầu tròn để tháo bốn vít bảo vệ nắp nhựa.
- 4 Lắp giá treo tường của bộ giá đỡ treo tường vào màn hình.
- 5 Lắp màn hình lên tường bằng cách làm theo các hướng dẫn đi kèm với bộ giá đỡ treo tường.

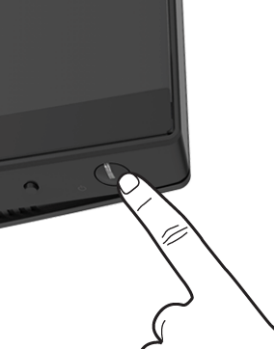


CHÚ Ý: Chỉ sử dụng với giá treo tường có trong danh sách UL, có khả năng chịu trọng lượng/tải tối thiểu 3,70 kg.

Sử Dụng Màn Hình

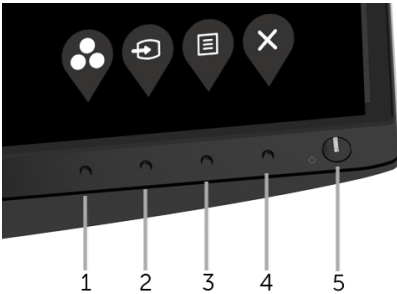
Bật Nguồn Màn Hình

Nhấn nút  để bật màn hình.








Sử Dụng Điều Khiển Trên Bảng Điều Khiển Trước

Các nút điều khiển trên bảng điều khiển phía trước cho phép truy cập nhanh vào các chức năng phần mềm chính để điều khiển màn hình.

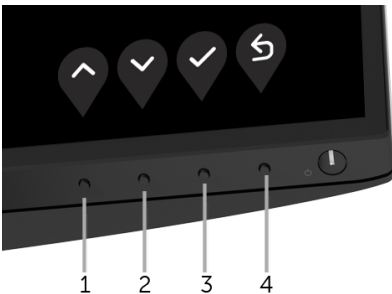






Bảng dưới đây mô tả các nút ở bảng điều khiển trước:

Nút Bảng Điều Khiển Phía Trước	Mô tả
1  Phím tắt/ Preset Modes (Chế Độ Cài Đặt Trước)	Sử dụng nút này để lựa chọn từ một danh sách các chế độ màu cài đặt trước.
2  Phím tắt/ Input Source (Nguồn Đầu Vào)	Dùng nút này để chọn từ danh sách các tín hiệu video có thể được kết nối với màn hình của bạn.
3  Menu	Sử dụng nút MENU để khởi chạy Hiển thị trên màn hình (OSD). Xem Truy Cập Hệ Thống Menu .
4  Thoát	Sử dụng nút này để thoát menu chính OSD.
5  Nguồn (có đèn báo nguồn)	Sử dụng nút Nguồn để Bật và Tắt màn hình. Đèn trắng cho biết màn hình là Bật và hoạt động hoàn toàn. Đèn trắng sáng báo hiệu chế độ tiết kiệm điện.

Nút Bảng Điều Khiển Phía Trước


Sử dụng các nút trên mặt trước của màn hình để điều chỉnh các cài đặt hình ảnh.




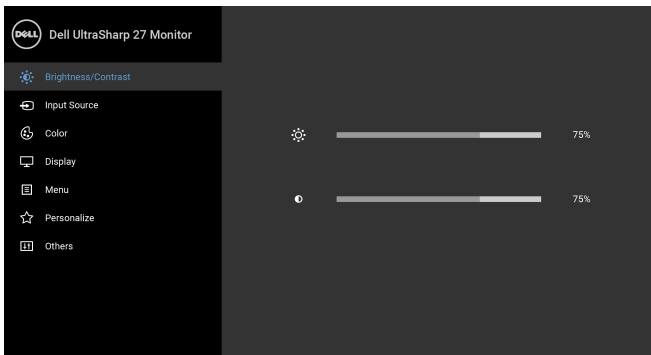
Nút Bảng Điều Khiển Phía Trước	Mô tả
1  Lên	Sử dụng nút Lên để điều chỉnh (tăng phạm vi) các mục trong menu OSD.
2  Xuống	Sử dụng nút Xuống để điều chỉnh (giảm phạm vi) các mục trong menu OSD.
3  OK	Nhấp vào nút OK để xác nhận lựa chọn.
4  Quay lại	Sử dụng nút Quay lại để trở lại menu trước.



Sử Dụng Menu Hiển Thị Trên Màn Hình (OSD)








Truy Cập Hệ Thống Menu


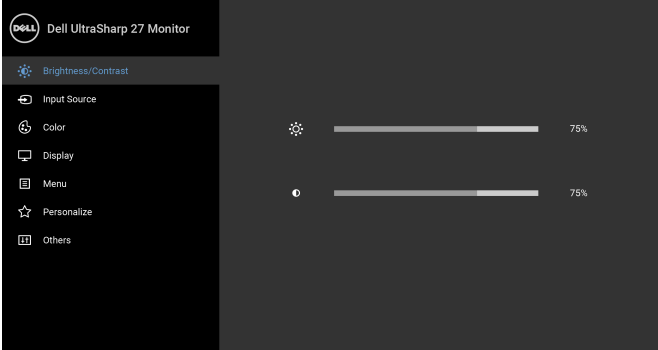





 **CHÚ Ý:** Nếu bạn thay đổi các cài đặt và sau đó tiến tới menu khác hoặc thoát menu OSD, màn hình sẽ tự động lưu những thay đổi đó. Những thay đổi cũng được lưu nếu bạn thay đổi các cài đặt và sau đó chờ cho menu OSD biến mất.

- 1 Nhấn nút  để khởi chạy menu OSD và hiển thị menu chính.



- 2 Nhấn nút  và  để di chuyển giữa các tùy chọn cài đặt. Khi bạn di chuyển từ biểu tượng này sang biểu tượng khác, tên tùy chọn được đánh dấu nổi bật. Xem bảng dưới đây về danh sách đầy đủ của tất cả các tùy chọn có sẵn cho màn hình.

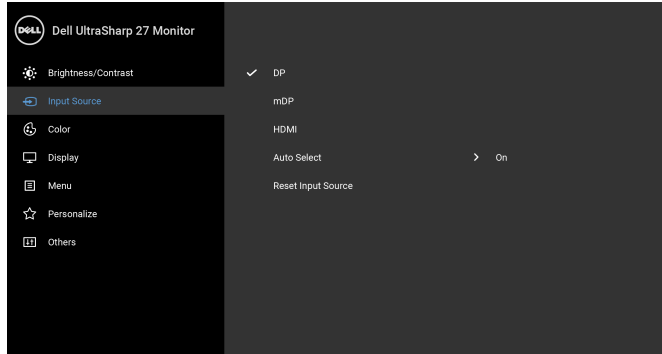
- 3 Nhấn nút  một lần để kích hoạt tùy chọn được đánh dấu nổi bật.
- 4 Nhấn nút  và  để chọn thông số mong muốn.
- 5 Nhấn  để vào menu phụ và sau đó sử dụng các nút  và , theo các chỉ báo trên menu, để thực hiện thay đổi.
- 6 Chọn nút  để quay trở lại menu chính.

Biểu tượng	Menu và Menu phụ	Mô tả
	Brightness/ Contrast (Độ sáng/Độ tương phản)	Sử dụng menu này để kích hoạt điều chỉnh Brightness/Contrast (Độ sáng/Độ tương phản) .
		
		
Brightness (Độ sáng)	Brightness (Độ sáng) điều chỉnh độ sáng của đèn nền.	
Nhấn nút  để tăng độ sáng và nhấn nút  để giảm độ sáng (tối thiểu 0 / tối đa 100).		
CHÚ Ý: Điều chỉnh bằng tay Brightness (Độ sáng) bị tắt khi Dynamic Contrast (Độ Tương Phản Động) được chuyển sang Bật.		
Contrast (Độ tương phản)	Trước tiên, điều chỉnh Brightness (Độ sáng) , sau đó điều chỉnh Contrast (Độ tương phản) chỉ khi cần điều chỉnh thêm.	
Nhấn nút  để tăng độ tương phản và nhấn nút  để giảm độ tương phản (tối thiểu 0 / tối đa 100).		
Chức năng Contrast (Độ tương phản) điều chỉnh mức độ khác nhau giữa độ tối và độ sáng trên màn hình.		



Input Source (Nguồn Đầu Vào)

Sử dụng menu **Input Source (Nguồn Đầu Vào)** để chọn giữa các tín hiệu video khác nhau có thể được kết nối với màn hình của bạn.



DP Chọn đầu vào **DP** khi bạn sử dụng đầu nối DisplayPort (DP).

mDP Chọn đầu vào **mDP** khi bạn sử dụng đầu nối Mini DisplayPort (mDP).

HDMI Chọn đầu vào **HDMI** khi bạn sử dụng đầu nối HDMI.

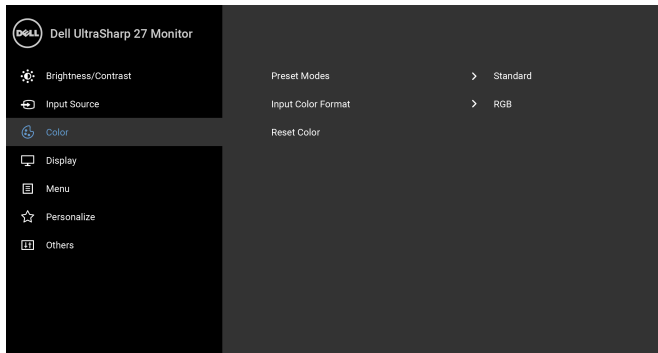
Auto Select (Chọn Tự Động) Bật chức năng này sẽ cho phép bạn quét tìm các nguồn đầu vào có sẵn.

Reset Input Source (Đặt Lại Nguồn Đầu Vào) Đặt lại cài đặt đầu vào của màn hình của bạn về cài đặt gốc.



Color (Màu)



Sử dụng **Color (Màu)** để điều chỉnh chế độ cài đặt màu.

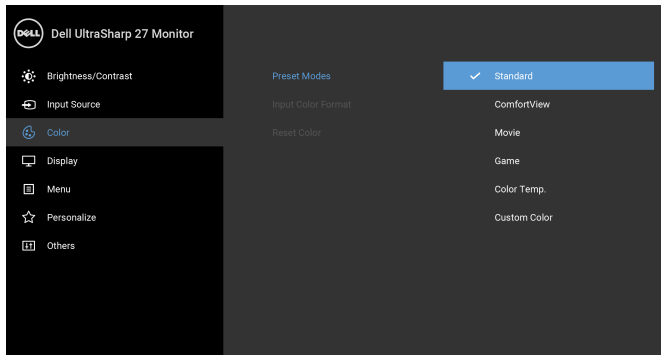


Preset Modes (Chế Độ Cài Đặt Trước)

Khi bạn chọn **Preset Modes (Chế Độ Cài Đặt Trước)**, bạn có thể chọn **Standard (Tiêu Chuẩn)**, **ComfortView**, **Movie (Phim)**, **Game (Trò chơi)**, **Color Temp. (Nhiệt Độ Màu)**, hoặc **Custom Color (Màu Tùy Chỉnh)** từ danh sách.

- **Standard (Tiêu Chuẩn)**: Tải cài đặt màu mặc định của màn hình. Đây là chế độ cài đặt trước mặc định.
- **ComfortView**: Giảm mức ánh sáng xanh phát ra từ màn hình để xem thoải mái hơn cho đôi mắt của bạn.
- **Movie (Phim)**: Tải cài đặt màu lý tưởng cho phim.
- **Game (Trò chơi)**: Tải cài đặt màu lý tưởng cho hầu hết các ứng dụng chơi trò chơi.
- **Color Temp. (Nhiệt Độ Màu)**: Cho phép người dùng chọn nhiệt độ màu: 5000K, 5700K, 6500K, 7500K, 9300K và 10000K.
- **Custom Color (Màu Tùy Chỉnh)**: Cho phép bạn tự điều chỉnh các cài đặt màu R, G, B.

Nhấn nút  và  để điều chỉnh giá trị màu R, G, B và tạo ra tùy chỉnh màu cài đặt trước của riêng bạn.



CHÚ Ý: Để giảm nguy cơ mỏi mắt và đau cổ/tay/lưng/vai từ việc sử dụng màn hình trong thời gian dài, bạn nên:

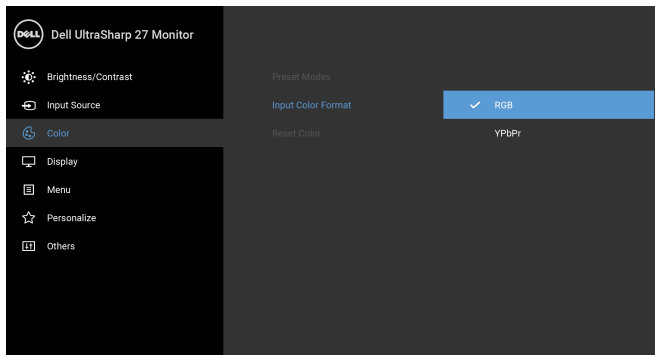
- ngồi cách màn hình khoảng 20 đến 28 inch (50 - 70 cm).
- thường xuyên chớp mắt để làm ẩm hoặc làm ướt mắt khi làm việc với màn hình.
- nghỉ giải lao thường xuyên và đều đặn 20 phút mỗi hai giờ.
- rời mắt khỏi màn hình và nhìn vào vật thể ở xa ở khoảng cách 20 feet trong ít nhất 20 giây trong giờ nghỉ giải lao.
- thực hiện các động tác co duỗi để làm giảm căng thẳng ở cổ/tay/lưng/vai trong giờ giải lao.



Input Color Format (Định Dạng Màu Đầu Vào)


Cho phép bạn thiết lập chế độ đầu vào video sang:


RGB: Chọn tùy chọn này nếu màn hình của bạn được kết nối với máy tính (hoặc đầu DVD) bằng cáp HDMI (hoặc cáp DisplayPort).

YPbPr: Chọn tùy chọn này nếu trình phát DVD của bạn chỉ hỗ trợ đầu ra YPbPr.





Hue (Màu sắc) Tính năng này có thể thay đổi màu của hình ảnh video sang màu xanh lá cây hoặc màu tím. Được sử dụng để điều chỉnh tông màu nhẹ nhàng theo mong muốn. Sử dụng  hoặc  để điều chỉnh màu từ '0' sang '100'.


Sử dụng  để tăng màu tím của hình ảnh video.


Sử dụng  để tăng màu xanh lá của hình ảnh video.

CHÚ Ý: Chỉnh **Hue (Màu sắc)** chỉ có khi bạn chọn chế độ cài đặt trước **Movie (Phim)** hoặc **Game (Trò chơi)**.

Saturation (Độ bão hòa) Tính năng này có thể điều chỉnh độ bão hòa màu của hình ảnh video.

Sử dụng  hoặc  để điều chỉnh độ bão hòa từ '0' sang '100'.

Sử dụng  để tăng màu sắc của hình ảnh video.

Sử dụng  để tăng màu đơn sắc của hình ảnh video.

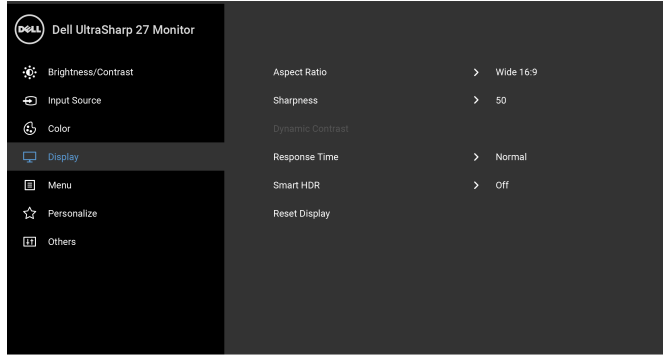
CHÚ Ý: **Saturation (Độ bão hòa)** chỉ có khi bạn chọn chế độ cài đặt trước **Movie (Phim)** hoặc **Game (Trò chơi)**.

Reset Color (Đặt Lại Màu) Đặt lại cài đặt màu của màn hình của bạn về cài đặt gốc.



Display (Hiển Thị)

Sử dụng **Display (Hiển Thị)** để điều chỉnh ảnh.



Aspect Ratio (Tỷ Lệ Khung Hình)

Điều chỉnh tỷ lệ hình ảnh sang **Wide 16:9 (Rộng 16:9)**, **4:3**, hoặc **5:4**.

Sharpness (Độ Nét)

Tính năng này có thể làm cho hình ảnh trông sắc nét hơn hoặc mờ hơn. Sử dụng hoặc để điều chỉnh độ nét từ '0' sang '100'.

Dynamic Contrast (Độ Tương Phản Động)

Cho phép bạn tăng mức tương phản để ảnh có chất lượng chi tiết hơn và sắc nét hơn.

Nhấn để chọn **Dynamic Contrast (Độ Tương Phản Động) "On" (Bật)** hoặc **"Off" (Tắt)**.

CHÚ Ý: Dynamic Contrast (Độ Tương Phản Động) cung cấp tương phản cao hơn nếu bạn chọn chế độ cài đặt sẵn **Game (Trò chơi)** hoặc **Movie (Phim)**.

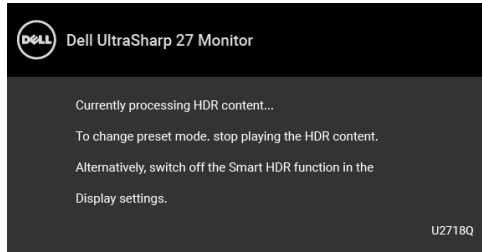
Response Time (Thời Gian Phản Hồi)

Cho phép bạn đặt **Response Time (Thời Gian Phản Hồi)** sang **Normal (Bình thường)** hoặc **Fast (Nhanh)**.

Smart HDR (HDR thông minh)

HDR là viết tắt của High Dynamic Range. Công nghệ này mô phỏng hệ thống quan sát của người để xử lý độ sáng rộng hơn mức kỹ thuật chụp ảnh truyền thống có thể làm được. Nó phù hợp nhất cho việc hiển thị hình ảnh có nhiều độ tối hoặc cảnh sáng.

CHÚ Ý: Chức năng này chỉ có sẵn khi phát hiện có tín hiệu HDMI. Khi màn hình đang xử lý nội dung HDR, **Preset Modes (Chế Độ Cài Đặt Trước)**, **Brightness (Độ sáng)** và **Dynamic Contrast (Độ Tương Phản Động)** sẽ được tắt. Thông báo sau xuất hiện nếu nhấn phím tắt **Preset Modes (Chế Độ Cài Đặt Trước)** trên bảng điều khiển trước.



CHÚ Ý: Độ sáng tối đa có thể trong chế độ HDR là 550-nit. Giá trị thực và thời lượng trong khi phát lại HDR có thể khác nhau theo nội dung video.

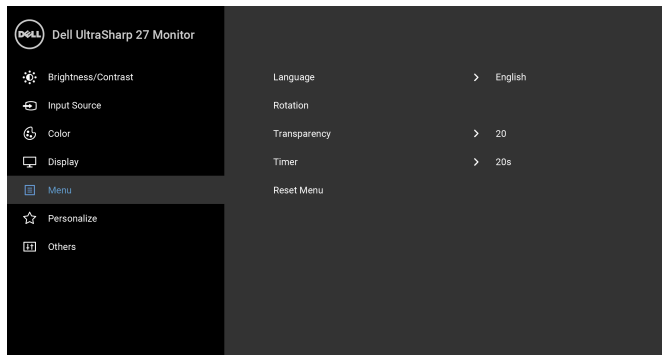
Reset Display (Cài Đặt Lại Hiển Thị)

Chọn tùy chọn này để khôi phục lại các cài đặt hiển thị mặc định.



Menu

Chọn tùy chọn này để điều chỉnh các cài đặt của OSD, chẳng hạn như, các ngôn ngữ của OSD, số thời gian menu vẫn còn trên màn hình, và vân vân.





Language (Ngôn ngữ)



Đặt màn hình hiển thị OSD về một trong tám ngôn ngữ (Tiếng Anh, tiếng Tây Ban Nha, Pháp, Đức, Bồ Đào Nha gốc Braxin, Nga, Tiếng Trung Quốc giản thể, hay Nhật Bản).

Rotation (Xoay)

Xoay OSD 90 độ ngược chiều kim đồng hồ. Bạn có thể điều chỉnh menu theo [Xoay Màn Hình](#) của bạn.

Transparency (Độ trong suốt) Chọn tùy chọn này để thay đổi độ trong suốt của menu bằng cách nhấn các nút  và  (Tối thiểu: 0 ~ Tối đa: 100).

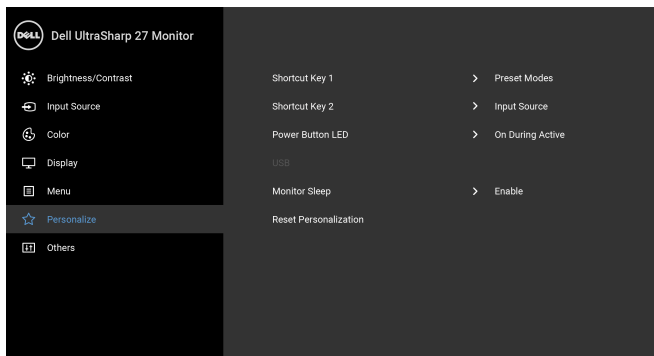
Timer (Hẹn giờ) Đặt độ dài thời gian OSD sẽ vẫn hoạt động sau khi bạn nhấn nút lần cuối.

Sử dụng  hoặc  để điều chỉnh thanh trượt với mức tăng là 1 giây, từ 5 đến 60 giây.

Reset Menu (Đặt Lại Menu) Đặt lại cả các cài đặt OSD về giá trị cài đặt trước của nhà máy.



Personalize (Cá nhân hóa)



Shortcut Key 1 (Phím tắt 1)/ Shortcut Key 2 (Phím tắt 2) Người dùng có thể chọn một tính năng từ **Preset Modes (Chế Độ Cài Đặt Trước)**, **Brightness/Contrast (Độ sáng/Độ tương phản)**, **Input Source (Nguồn Đầu Vào)**, **Aspect Ratio (Tỷ Lệ Khung Hình)**, **Smart HDR (HDR thông minh)**, hoặc **Rotation (Xoay)** và đặt nó làm phím tắt.

Power Button LED (Đèn LED Nút Nguồn) Cho phép bạn đặt Bật hoặc Tắt đèn báo LED nguồn khi màn hình đang hoạt động để tiết kiệm năng lượng.

USB Cho phép bạn bật hoặc tắt chức năng USB trong chế độ chờ màn hình.

CHÚ Ý: BẬT/TẮT USB trong chế độ chờ chỉ có sẵn khi cáp USB kết nối máy tính được rút ra. Tùy chọn này sẽ có màu xám khi cáp lên USB được cắm vào.

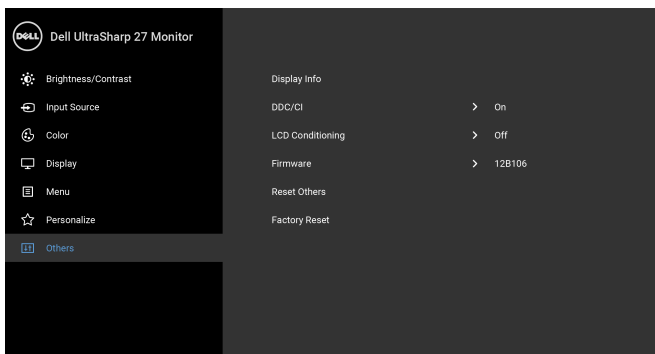
Monitor Sleep (Màn Hình Ngủ) Cho phép bạn để màn hình tự động tắt hoặc vẫn bật khi máy tính vào chế độ ngủ. Khi **Enable (Mở)** được chọn, màn hình vào chế độ ngủ như hệ thống; khi **Disable (Đóng)** được chọn, bạn có thể không cho màn hình tắt khi hệ thống ngủ để khôi phục hiển thị nhanh khi máy tính thức giấc.

Reset Personalization (Đặt lại Cá nhân hóa)

Đặt lại tất cả các cài đặt dưới menu **Personalize (Cá nhân hóa)** về giá trị cài đặt trước của nhà máy.



Others (Khác)



Display Info (Thông tin hiển thị)

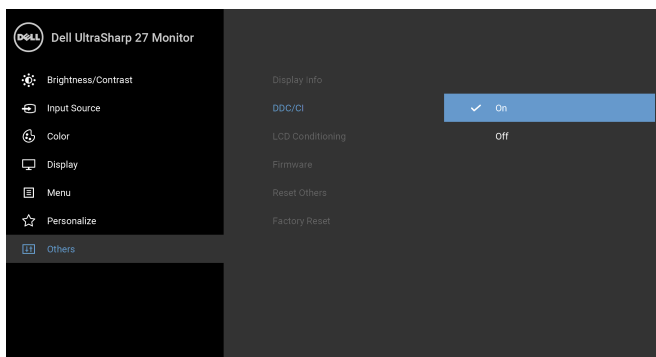
Hiện thị cài đặt hiện tại của màn hình.

DDC/CI

DDC/CI (Kênh Dữ Liệu Hiển Thị/Giao Diện Lệnh) cho phép bạn giám sát các thông số màn hình (độ sáng, cân bằng màu, và vv) có thể được điều chỉnh qua phần mềm trên máy tính của bạn.

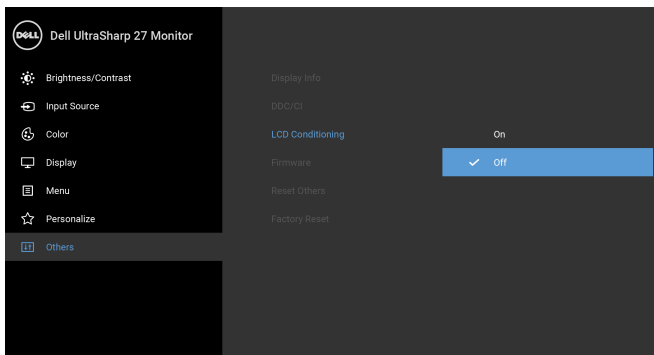
Bạn có thể tắt tính năng này bằng cách chọn **Off (Tắt)**.

Bật tính năng này để có trải nghiệm người dùng tốt nhất và có hiệu suất tối ưu cho màn hình của bạn.



LCD Conditioning (Điều Tiết LCD)

Giúp giảm bớt hiện tượng lưu ảnh. Tùy thuộc vào mức độ của hiện tượng lưu ảnh, chương trình có thể mất một lúc để chạy. Bạn có thể bật tính năng này bằng cách chọn **On (Bật)**.



Firmware (Phần mềm)

Hiển thị phiên bản vi chương trình hiện hành.

Reset Others (Đặt lại khác)

Đặt lại tất cả các cài đặt mục trong menu **Others (Khác)** về giá trị cài đặt trước của nhà máy.

Factory Reset (Khôi Phục Cài Đặt Gốc)

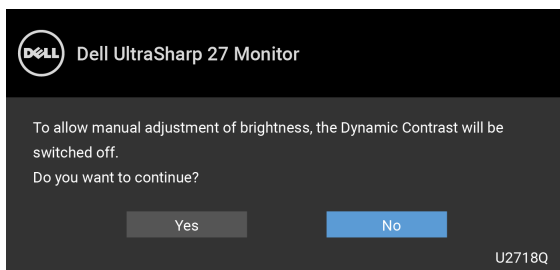
Đặt lại cả các cài đặt về giá trị cài đặt trước của nhà máy.



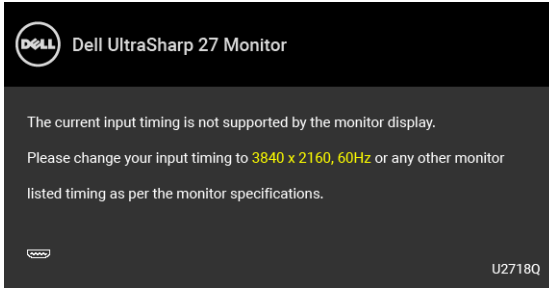
CHÚ Ý: Màn hình này có tích hợp tính năng tự động hiệu chỉnh độ sáng để bù đắp cho sự lão hóa đèn LED.

Thông Báo Cảnh Báo OSD

Khi tính năng **Dynamic Contrast (Độ Tương Phản Động)** được bật (trong các chế độ cài đặt trước này: **Game (Trò chơi)** hoặc **Movie (Phim)**), điều chỉnh độ sáng bằng tay bị vô hiệu.



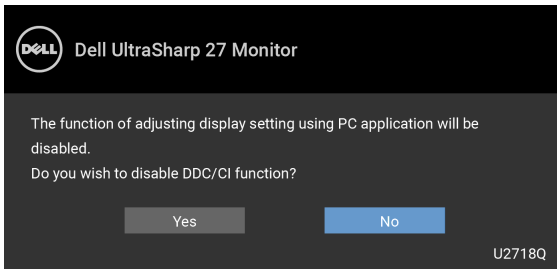
Khi màn hình không hỗ trợ chế độ độ phân giải cụ thể nào đó, bạn sẽ thấy có thông báo sau:



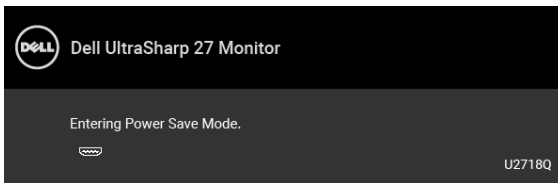
CHÚ Ý: Thông báo này có thể hơi khác tùy theo tín hiệu đầu vào được kết nối.

Điều này có nghĩa là màn hình không thể đồng bộ với các tín hiệu mà nó nhận được từ máy tính. Xem [Thông Số Màn Hình](#) để biết phạm vi tần số ngang và dọc mà màn hình này có thể xử lý được. Chế độ khuyên dùng là 3840 x 2160.

Bạn sẽ thấy thông báo sau trước khi chức năng DDC/CI bị tắt:



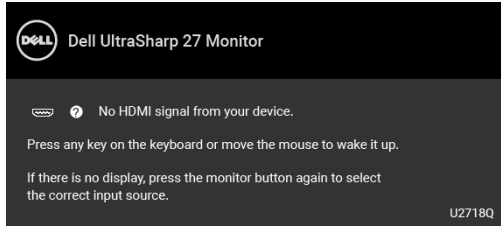
Khi màn hình vào chế độ **Power Save (Tiết Kiệm Điện)**, thông báo sau sẽ xuất hiện:



Bật máy tính và đánh thức màn hình để truy cập vào [OSD](#).

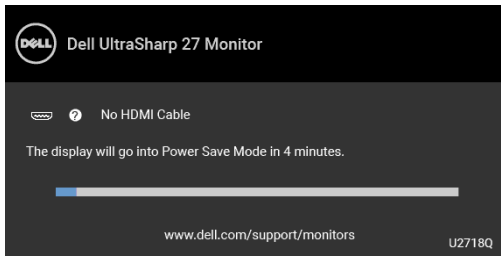
CHÚ Ý: Thông báo này có thể hơi khác tùy theo tín hiệu đầu vào được kết nối.

Nếu bạn nhấn bất kỳ nút nào ngoại trừ nút nguồn, thông báo sau sẽ xuất hiện tùy thuộc vào đầu vào được chọn:



CHÚ Ý: Thông báo này có thể hơi khác tùy theo tín hiệu đầu vào được kết nối.

Nếu đầu vào DP, mDP, hoặc HDMI được chọn và cáp tương ứng không được kết nối, một hộp thoại nổi như hình dưới đây sẽ xuất hiện.



CHÚ Ý: Thông báo này có thể hơi khác tùy theo tín hiệu đầu vào được kết nối.

Xem [Xử lý sự cố](#) để biết thêm thông tin.

Cài Đặt Độ Phân Giải Tối Đa

Để đặt độ phân giải tối đa cho màn hình:

Trong Windows® 7, Windows® 8, và Windows® 8.1:

- 1 Chỉ với Windows® 8 và Windows® 8.1, chọn ô Màn hình nền để chuyển sang màn hình nền cổ điển.
- 2 Nhấp chuột phải vào màn hình nền, nhấp **Độ Phân Giải Màn Hình**.
- 3 Nhấp vào danh sách Thẻ Xuống của Độ Phân Giải Màn Hình và chọn **3840 x 2160**.
- 4 Nhấp vào **OK**.

Trong Windows® 10:

- 1 Nhấp chuột phải vào màn hình nền, nhấp **Thiết đặt màn hình**.
- 2 Nhấp vào **Thiết đặt hiển thị nâng cao**.
- 3 Nhấp vào danh sách của **Độ phân giải** và chọn **3840 x 2160**.
- 4 Nhấp vào **Áp dụng**.

Nếu bạn không nhìn thấy tùy chọn 3840 x 2160, bạn có thể cần phải cập nhật trình điều khiển đồ họa của bạn. Tùy thuộc vào máy tính của bạn, hãy hoàn thành một trong các bước sau đây:

Nếu bạn có máy tính để bàn hoặc máy tính xách tay Dell:

- Đi đến <http://www.dell.com/support>, nhập thẻ dịch vụ, và tải về trình điều khiển mới nhất cho cạc đồ họa của bạn.

Nếu máy tính của bạn không phải là máy Dell (di động hoặc để bàn):

- Đi đến trang web hỗ trợ cho máy tính của bạn và tải về các trình điều khiển đồ họa mới nhất.
- Đi đến trang web cạc đồ họa của bạn và tải về các trình điều khiển đồ họa mới nhất.

Yêu cầu cần có để xem hoặc phát lại nội dung HDR

(1) thông qua đầu đọc đĩa DVD Ultra Bluray hoặc máy chơi game

Đảm bảo đầu đọc đĩa DVD Ultra Bluray hoặc máy chơi game có tương thích HDR, ví dụ như Panasonic DMP-UB900, x-Box One S, PS4 Pro. Tải về và cài đặt trình điều khiển các đồ họa thích hợp (cho các ứng dụng PC), xem bên dưới.

(2) thông qua PC

Đảm bảo các đồ họa được sử dụng có tương thích HDR, nghĩa là có tuân thủ chuẩn HDMI2.0a (có lựa chọn HDR) và đã cài đặt trình điều khiển đồ họa HDR. Phải sử dụng ứng dụng trình phát có tương thích HDR, như yberlink PowerDVD 17, Windows 10 Movies và Ứng dụng TV.

Ví dụ máy tính Dell XPS8910, Alienware Aurora R5 đi kèm với các card đồ họa bên dưới đây.

Trình điều khiển đồ họa Dell có hỗ trợ HDR: Truy cập trang Hỗ trợ của Dell để tải về trình điều khiển đồ họa mới nhất có tương thích HDR dành cho PC/notebook của bạn.

Nvidia

Các đồ họa Nvidia có tương thích HDR: GTX1070, GTX1080, P5000, P6000, v.v. Để xem toàn bộ các mẫu các đồ họa có tương thích HDR của Nvidia, vui lòng truy cập trang web của Nvidia tại địa chỉ www.nvidia.com

Trình điều khiển hỗ trợ chế độ Trình phát toàn màn hình (ví dụ như trò chơi trên PC, đầu đọc UltraBluRay), trình điều khiển tương thích HDR trên hệ điều hành Win10 Redstone 2: phiên bản 381.65 hoặc mới hơn.

AMD

Các đồ họa AMD tương thích HDR: RX480, RX470, RX460, WX7100, WX5100, WX4100, v.v. Để xem toàn bộ các mẫu các đồ họa có tương thích HDR của AMD, vui lòng truy cập trang web www.amd.com Kiểm tra thông tin hỗ trợ của trình điều khiển tương thích HDR và tải về phiên bản mới nhất từ trang web www.amd.com

Intel (Đồ họa Tích hợp)

Hệ thống tích hợp tương thích HDR: CannonLake hoặc mới hơn.

Trình phát có tương thích HDR thích hợp: Windows 10 Movies và Ứng dụng TV

Hệ điều hành có hỗ trợ HDR: Windows 10 Redstone 3

Trình điều khiển có hỗ trợ HDR: truy cập downloadcenter.intel.com để tải về phiên bản trình điều khiển tương thích HDR mới nhất



CHÚ Ý: Trình phát nội dung HDR thông qua hệ điều hành (ví dụ trình phát nội dung HDR trong một cửa sổ trong máy tính đặt bàn) đòi hỏi phiên bản hệ điều hành Win 10 Redstone 2 hoặc mới hơn có cài đặt ứng dụng trình phát thích hợp, ví dụ như PowerDVD17. Nội dung trình phát được bảo vệ sẽ đòi hỏi phần mềm và/hoặc phần cứng Quản lý quyền kỹ thuật số (DRM) thích hợp, như Microsoft Playready™.

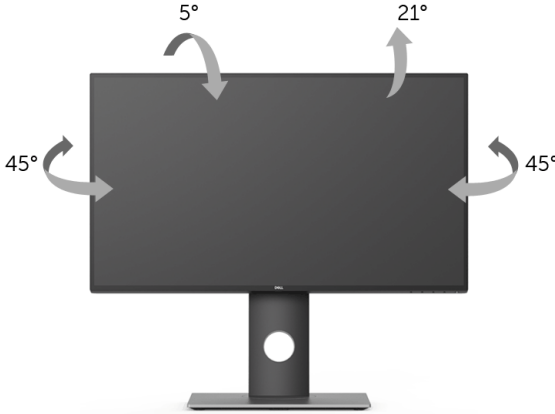
Vui lòng truy cập trang web của Microsoft để có được các thông tin hỗ trợ về HDR.

Sử dụng Nghiêng, Xoay và Kéo Thẳng

CHÚ Ý: Việc này được áp dụng cho màn hình có chân đế. Khi mua chân đế loại khác, hãy tham khảo hướng dẫn lắp đặt chân đế tương ứng để biết hướng dẫn lắp đặt.

Nghiêng, Xoay

Với chân đế được lắp vào màn hình, bạn có thể nghiêng và xoay màn hình để có góc nhìn thoải mái nhất.

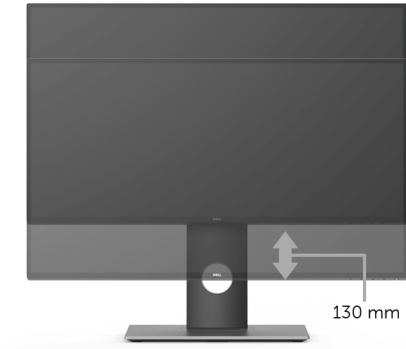


CHÚ Ý: Chân đế được tháo ra khi vận chuyển màn hình từ nhà máy.

Kéo Thẳng

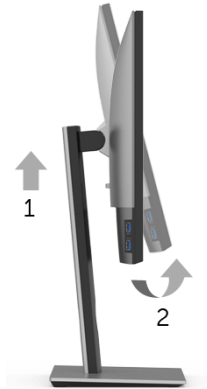


CHÚ Ý: Chân đế kéo thẳng đến 130 mm. Hình dưới đây minh họa cách kéo thẳng chân đế.



Xoay màn hình

Trước khi xoay màn hình, phải kéo thẳng màn hình hoàn toàn (**Kéo Thẳng**) và nghiêng hoàn toàn để tránh va vào cạnh dưới của màn hình.





Xoay theo chiều kim đồng hồ



Xoay ngược chiều kim đồng hồ



 **CHÚ Ý:** Để sử dụng chức năng Xoay Hiển Thị (giao diện Phong cảnh ngược với Chân dung) với máy tính Dell, bạn cần có trình điều khiển đồ họa cập nhật không kèm theo màn hình này. Để tải về trình điều khiển đồ họa, đi đến www.dell.com/support và xem phần **Tài xuống** của **Trình điều khiển Video** để có các bản cập nhật trình điều khiển mới nhất.

 **CHÚ Ý:** Khi ở trong *Chế Độ Giao Diện Chân Dung*, bạn có thể gặp hiện tượng suy giảm hiệu suất trong các ứng dụng đồ họa chuyên sâu (Chơi game 3D và vv).

Điều Chỉnh Cài Đặt Hiển Thị Xoay Cho Hệ Thống Của Bạn

Sau khi bạn đã xoay màn hình, cần phải hoàn thành các bước dưới đây để điều chỉnh Cài Đặt Hiển Thị Xoay cho hệ thống của bạn.



CHÚ Ý: Nếu bạn đang sử dụng màn hình với máy tính không phải là máy Dell, thì bạn cần phải đi đến trang web trình điều khiển đồ họa hoặc trang web của nhà sản xuất máy tính của bạn để biết thông tin về việc xoay 'nội dung' trên màn hình của bạn.

Để điều chỉnh Cài Đặt Hiển Thị Xoay:

- 1 Nhấp chuột phải vào màn hình nền, nhấp **Thuộc tính**.
- 2 Chọn tab **Thiết đặt** và nhấp vào **Chuyên sâu**.
- 3 Nếu bạn có các đồ họa ATI, chọn tab **Xoay** và đặt kiểu xoay ưa thích.
- 4 Nếu bạn có các đồ họa nVidia, nhấp vào tab **nVidia**, ở cột tay trái, chọn **NVRotate**, sau đó chọn kiểu xoay ưa thích.
- 5 Nếu bạn có các đồ họa Intel[®], chọn tab đồ họa **Intel**, nhấp vào **Thuộc Tính Đồ Họa**, chọn tab **Xoay**, sau đó chọn kiểu xoay ưa thích.



CHÚ Ý: Nếu bạn không nhìn thấy tùy chọn xoay hoặc nó không hoạt động tốt, đi đến www.dell.com/support và tải về trình điều khiển mới nhất cho các đồ họa của bạn.

Xử lý sự cố



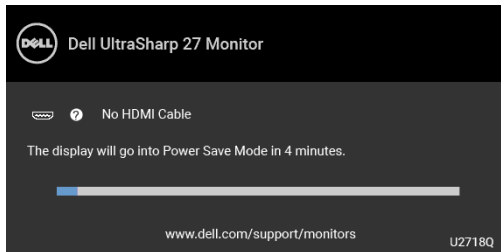
CẢNH BÁO: Trước khi bắt đầu bất kỳ quy trình nào trong phần này, hãy làm theo [Hướng Dẫn Về An Toàn](#).

Tự kiểm tra

Màn hình của bạn có tính năng tự kiểm tra cho phép bạn kiểm tra xem màn hình của bạn có hoạt động tốt hay không. Nếu màn hình và máy tính của bạn được kết nối đúng cách nhưng màn hình vẫn tối, chạy tự kiểm tra màn hình bằng cách thực hiện các bước sau:

- 1 Tắt cả máy tính và màn hình.
- 2 Ngắt kết nối cáp video khỏi phía sau máy tính.
- 3 Bật màn hình.

Hộp thoại nổi sẽ xuất hiện trên màn hình (trên nền đen), nếu màn hình không nhận biết được tín hiệu video và đang hoạt động tốt. Trong khi ở chế độ tự kiểm tra, đèn LED vẫn có màu trắng. Ngoài ra, tùy thuộc vào đầu vào được chọn, hộp thoại được hiển thị dưới đây sẽ tiếp tục cuộn qua màn hình.



CHÚ Ý: Thông báo này có thể hơi khác tùy theo tín hiệu đầu vào được kết nối.

- 4 Hộp này cũng xuất hiện trong khi hệ thống hoạt động bình thường, nếu cáp video bị ngắt kết nối hoặc bị hỏng.
- 5 Tắt màn hình của bạn và kết nối lại cáp video; sau đó bật cả máy tính và màn hình.

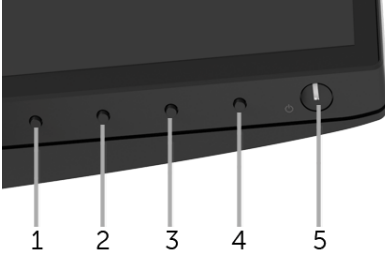
Nếu màn hình của bạn vẫn trống sau khi đã sử dụng các bước trước đó, hãy kiểm tra bộ điều khiển video và máy tính, do màn hình của bạn vẫn hoạt động tốt.

Chẩn đoán tích hợp

Màn hình của bạn có công cụ chẩn đoán tích hợp giúp xác định sự bất thường của màn hình bạn đang gặp phải là do vấn đề của màn hình, hoặc do máy tính và các video.



CHÚ Ý: Bạn có thể chạy chẩn đoán tích hợp chỉ khi cáp video được rút bỏ và màn hình đang ở chế độ *tự kiểm tra*.



Để chạy chẩn đoán tích hợp:

- 1 Đảm bảo màn hình sạch sẽ (không có bụi trên bề mặt màn hình).
- 2 Ngắt kết nối (các) cáp video khỏi phía sau máy tính hoặc màn hình. Khi đó màn hình sẽ vào chế độ tự kiểm tra.
- 3 Đồng thời nhấn và giữ **Nút 1** trên bảng điều khiển phía trước trong 5 giây. Màn hình xám sẽ xuất hiện.
- 4 Cẩn thận kiểm tra bất thường của màn hình.
- 5 Nhấn lại vào **Nút 1** trên bảng điều khiển phía trước. Màu màn hình đổi sang màu đỏ.
- 6 Kiểm tra bất thường của màn hình hiển thị.
- 7 Lặp lại bước 5 và 6 để kiểm tra màn hình hiển thị trong màn hình màu xanh lá cây, xanh dương, đen, trắng và màn hình văn bản.

Việc kiểm tra hoàn tất khi màn hình văn bản xuất hiện. Để thoát, nhấn lại **Nút 1**.

Nếu bạn không phát hiện bất kỳ bất thường nào ở màn hình khi sử dụng công cụ chẩn đoán tích hợp, thì màn hình vẫn hoạt động tốt. Kiểm tra các màn hình và máy tính.

Vấn Đề Thường Gặp

Bảng sau có các thông tin chung về các vấn đề bạn thường gặp phải với màn hình và các giải pháp có thể áp dụng:

Các Triệu Chứng Thường Gặp	Vấn Đề Bạn Gặp Phải	Giải Pháp Có Thể Áp Dụng
Không có video/ đèn LED nguồn tắt	Không có ảnh	<ul style="list-style-type: none">• Đảm bảo cáp video nối màn hình và máy tính được nối chặt và đúng cách.• Đảm bảo ổ cắm điện hoạt động tốt bằng cách sử dụng thiết bị điện khác.• Đảm bảo nút nguồn được nhấn hết cỡ.• Đảm bảo phải chọn đúng nguồn vào qua menu Input Source (Nguồn Đầu Vào).
Không có video/ đèn LED nguồn bật	Không có ảnh hoặc không có độ sáng	<ul style="list-style-type: none">• Tăng điều khiển độ sáng và độ tương phản qua OSD.• Tiến hành kiểm tra tính năng tự kiểm tra màn hình.• Kiểm tra chân đầu nối cáp video xem có bị cong hoặc hỏng không.• Chạy chẩn đoán tích hợp.• Đảm bảo phải chọn đúng nguồn vào qua menu Input Source (Nguồn Đầu Vào).
Lấy Nét Kém	Hình ảnh bị mờ, lóa hoặc bóng mờ	<ul style="list-style-type: none">• Bỏ các cáp video nối dài.• Đặt lại màn hình về cài đặt gốc.• Thay đổi độ phân giải video về đúng tỷ lệ khung hình.
Video bị rung/ động	Ảnh lượn sóng hoặc chuyển động nhẹ	<ul style="list-style-type: none">• Đặt lại màn hình về cài đặt gốc.• Kiểm tra các yếu tố môi trường.• Đặt lại vị trí màn hình và thử ở phòng khác.
Thiếu Điểm Ảnh	Màn hình LCD có các đốm	<ul style="list-style-type: none">• Tắt-bật lại nguồn.• Điểm ảnh mà bị tắt vĩnh viễn là khiếm khuyết tự nhiên có thể xảy ra trong công nghệ LCD.• Để biết thêm thông tin về Chính Sách Điểm Ảnh Và Chất Lượng Màn Hình Dell, xem trang web Hỗ trợ Dell tại: http://www.dell.com/support/monitors.
Điểm ảnh bị b ám	Màn hình LCD có các đốm sáng	<ul style="list-style-type: none">• Tắt-bật lại nguồn.• Điểm ảnh mà bị tắt vĩnh viễn là khiếm khuyết tự nhiên có thể xảy ra trong công nghệ LCD.• Để biết thêm thông tin về Chính Sách Điểm Ảnh Và Chất Lượng Màn Hình Dell, xem trang web Hỗ trợ Dell tại: http://www.dell.com/support/monitors.
Vấn Đề Về Độ Sáng	Ảnh mờ hoặc quá sáng	<ul style="list-style-type: none">• Đặt lại màn hình về cài đặt gốc.• Điều chỉnh điều khiển độ sáng và độ tương phản qua OSD.
Méo Hình	Màn hình không được cân giữa chính xác	<ul style="list-style-type: none">• Đặt lại màn hình về cài đặt gốc.• Điều chỉnh điều khiển ngang và dọc qua OSD.

Đường Kẻ Ngang/Dọc	Màn hình có một hoặc nhiều đường kẻ	<ul style="list-style-type: none"> • Đặt lại màn hình về cài đặt gốc. • Tiến hành kiểm tra tính năng tự kiểm tra màn hình và xác định xem các đường kẻ này có trong chế độ tự kiểm tra không. • Kiểm tra chân đầu nối cáp video xem có bị cong hoặc hỏng không. • Chạy chẩn đoán tích hợp.
Vấn Đề Về Đồng Bộ	Màn hình bị xô lệch hoặc có vẻ như bị rách	<ul style="list-style-type: none"> • Đặt lại màn hình về cài đặt gốc. • Tiến hành kiểm tra tính năng tự kiểm tra màn hình để xác định xem màn hình xô lệch có xuất hiện trong chế độ tự kiểm tra không. • Kiểm tra chân đầu nối cáp video xem có bị cong hoặc hỏng không. • Khởi động lại máy tính trong <i>chế độ an toàn</i>.
Các Vấn Đề Liên Quan Đến An Toàn	Dấu hiệu có thể nhìn thấy khói hoặc lửa	<ul style="list-style-type: none"> • Không thực hiện bất kỳ bước xử lý sự cố nào. • Liên hệ với Dell ngay.
Các Vấn Đề Chập Chờn	Chập chờn khi bật và tắt màn hình	<ul style="list-style-type: none"> • Đảm bảo cáp video nối màn hình và máy tính được nối chặt và đúng cách. • Đặt lại màn hình về cài đặt gốc. • Tiến hành kiểm tra tính năng tự kiểm tra màn hình để xác định xem các vấn đề chập chờn có xuất hiện trong chế độ tự kiểm tra không.
Thiếu Màu	Ảnh thị thiếu màu	<ul style="list-style-type: none"> • Tiến hành kiểm tra tính năng tự kiểm tra màn hình. • Đảm bảo cáp video nối màn hình và máy tính được nối chặt và đúng cách. • Kiểm tra chân đầu nối cáp video xem có bị cong hoặc hỏng không.
Sai Màu	Màu ảnh không tốt	<ul style="list-style-type: none"> • Thay đổi cài đặt của Preset Modes (Chế Độ Cài Đặt Trước) trong OSD menu Color (Màu) tùy thuộc vào ứng dụng. • Điều chỉnh giá trị R/G/B trong Custom Color (Màu Tùy Chỉnh) trong OSD menu Color (Màu). • Thay đổi Input Color Format (Định Dạng Màu Đầu Vào) sang RGB hoặc YPbPr trong OSD menu Color (Màu). • Chạy chẩn đoán tích hợp.
Lưu ảnh từ ảnh tĩnh còn lại trên màn hình trong một thời gian dài	Bóng mờ từ ảnh tĩnh hiển thị xuất hiện trên màn hình	<ul style="list-style-type: none"> • Luôn sử dụng tính năng Quản Lý Điện để tắt màn hình khi không sử dụng (để biết thêm thông tin, xem Chế Độ Quản Lý Điện). • Ngoài ra, sử dụng bộ bảo vệ màn hình tự động thay đổi.

Vấn Đề Cụ Thể Theo Sản Phẩm

Triệu Chứng Cụ Thể	Vấn Đề Bạn Gặp Phải	Giải Pháp Có Thể Áp Dụng
Hình ảnh màn hình quá nhỏ	Hình ảnh được căn giữa vào màn hình, nhưng không phủ khắp khu vực xem	<ul style="list-style-type: none">• Kiểm tra cài đặt Aspect Ratio (Tỷ Lệ Khung Hình) trong OSD menu Display (Hiển Thị).• Đặt lại màn hình về cài đặt gốc.
Không thể điều chỉnh màn hình với các nút trên bảng điều khiển phía trước	OSD không xuất hiện trên màn hình	<ul style="list-style-type: none">• Tắt màn hình, rút dây nguồn, cắm lại, rồi bật lại màn hình.
Không có Tín Hiệu Vào khi nhấn các điều khiển người dùng	Không có hình ảnh, đèn LED sáng trắng	<ul style="list-style-type: none">• Kiểm tra nguồn tín hiệu. Đảm bảo máy tính không ở chế độ tiết kiệm điện năng bằng cách di chuyển chuột hoặc nhấn phím bất kỳ trên bàn phím.• Kiểm tra xem cáp tín hiệu có được cắm đúng không. Cắm lại cáp tín hiệu nếu cần.• Khởi động lại máy tính hoặc đầu video.
Hình ảnh không lấp đầy toàn bộ màn hình	Hình ảnh không lấp đầy chiều cao hoặc chiều rộng của màn hình	<ul style="list-style-type: none">• Do các định dạng video khác nhau (tỷ lệ khung hình) của đĩa DVD, màn hình có thể hiển thị toàn màn hình.• Chạy chẩn đoán tích hợp.

Vấn Đề Cụ Thể Với Cổng Kết Nối Đa Dạng (USB)

Triệu Chứng Cụ Thể	Vấn Đề Bạn Gặp Phải	Giải Pháp Có Thể Áp Dụng
Cổng USB không hoạt động	Thiết bị ngoại vi USB không hoạt động	<ul style="list-style-type: none">• Kiểm tra để màn hình của bạn đã được bật.• Kết nối lại cáp lên máy tính của bạn.• Kết nối các thiết bị ngoại vi USB (kết nối xuống).• Tắt rồi bật lại màn hình.• Khởi động lại máy tính.• Một số thiết bị USB như ổ HDD di động gắn ngoài đòi hỏi có dòng điện cao hơn; kết nối thiết bị trực tiếp vào hệ thống máy tính.
Cổng USB 3.0 tốc độ cao bị chậm	Thiết bị ngoại vi USB 3.0 tốc độ cao chạy chậm hoặc không chạy chút nào	<ul style="list-style-type: none">• Kiểm tra xem máy tính của bạn có chạy được USB 3.0 không.• Một số máy tính có các cổng USB 3.0, USB 2.0, và USB 1.1. Đảm bảo sử dụng đúng cổng USB.• Kết nối lại cáp lên máy tính của bạn.• Kết nối các thiết bị ngoại vi USB (kết nối xuống).• Khởi động lại máy tính.

Chuột không dây không hoạt động hoặc bị trễ	Không đáp ứng hoặc đáp ứng chậm	<ul style="list-style-type: none"> Tăng khoảng cách giữa các thiết bị ngoại vi USB 3.0 và bộ nhận USB không dây. Đặt bộ tiếp nhận USB không dây của bạn càng gần với chuột không dây càng tốt. Sử dụng cáp USB mở rộng để đặt bộ thu USB không dây càng xa cổng USB 3.0 càng tốt.
---	---------------------------------	--

Vấn Đề Cụ Thể Theo Sản Phẩm

Triệu Chứng Cụ Thể	Vấn Đề Bạn Gặp Phải	Giải Pháp Có Thể Áp Dụng
Không có âm thanh phát ra từ loa	Không thể nghe được âm thanh nào	<ul style="list-style-type: none"> Tắt màn hình, rút dây nguồn màn hình, cắm lại, rồi bật màn hình. Kiểm tra xem kết nối cáp âm thanh được kết nối đúng chưa vào cổng ra âm thanh của máy tính. Rút cáp âm thanh khỏi cổng ra âm thanh. Đặt lại màn hình về cài đặt gốc.

Phụ Lục

CẢNH BÁO: Hướng Dẫn Về An Toàn



CẢNH BÁO: Sử dụng điều khiển, điều chỉnh, hoặc các bước ngoài những nội dung được quy định trong tài liệu này có thể dẫn đến bị điện giật, nguy cơ về điện, và/hoặc các mối nguy hiểm cơ học khác.

Để biết thông tin về hướng dẫn an toàn, xem Thông tin về An Toàn, Môi Trường Và Quy Định (SERI).

Thông Báo FCC (Chỉ U.S) Và Thông Tin Quy Định Khác

Đối với các thông báo FCC và thông tin quy định khác, xem trang web tuân thủ quy định tại www.dell.com/regulatory_compliance.

Liên hệ với Dell

Đối với khách hàng ở Hoa Kỳ, gọi 800-WWW-DELL (800-999-3355).



CHÚ Ý: Nếu bạn không có kết nối Internet, bạn có thể tìm thông tin liên lạc trên hóa đơn mua hàng, phiếu đóng gói, hóa đơn, hoặc danh mục sản phẩm Dell.

Dell cung cấp một số lựa chọn dịch vụ và hỗ trợ qua điện thoại và trực tuyến. Sự sẵn có thay đổi theo quốc gia và sản phẩm, và một số dịch vụ có thể không có trong khu vực của bạn.

- Hỗ trợ kỹ thuật trực tuyến — www.dell.com/support/monitors
- Liên hệ Dell — www.dell.com/contactdell